

Số: 907 /VKT-GXD

V/v: Định mức công tác mặt đường cấp phối  
đá dăm gia cố xi măng 5% thuộc dự án cải  
tạo, mở rộng QL1A đoạn Km368+400-  
Km383+115, Tỉnh Thanh Hoá.

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2010

Kính gửi: Ban quản lý dự án 4 - Tổng cục Đường bộ Việt Nam

Viện Kinh tế xây dựng đã nhận được công văn số 579/BQLDA4 ngày 19/8/2010 của Ban quản lý dự án 4 về việc đề nghị thẩm tra định mức “sản xuất, vận chuyển và rải cấp phối đá dăm gia cố xi măng 5% thuộc dự án Cải tạo, mở rộng QL1A đoạn Km368+400-KM383+115, tỉnh Thanh Hoá”. Sau khi nghiên cứu, Viện Kinh tế xây dựng có ý kiến như sau:

Công tác sản xuất, rải và vận chuyển cấp phối đá dăm gia cố xi măng 5% là các công tác xây dựng chưa có trong hệ thống định mức đã được công bố của Bộ Xây dựng. Vì vậy chủ đầu tư cung với tư vấn căn cứ yêu cầu kỹ thuật, qui trình công nghệ thi công, và vận dụng định mức dự toán xây dựng công trình đã được Bộ Xây dựng công bố để xây dựng định mức dự toán cho một số công tác xây dựng nói trên là đúng nguyên tắc, phương pháp xây dựng định mức dự toán quy định tại Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Viện Kinh tế xây dựng đã thẩm tra định mức dự toán của các công tác xây dựng nói trên theo các nguyên tắc sau:

1. Công tác sản xuất cấp phối đá dăm gia cố xi măng 5% được lập trên cơ sở vận dụng định mức công tác xây dựng có mã hiệu AD.12100 (làm lớp cát vàng gia cố xi măng) trong định mức dự toán xây dựng công trình số 1776/BXD-VP ngày 16/8/2007 của Bộ Xây dựng.

- Việc xác định tỷ lệ phối hợp giữa cấp phối đá dăm và xi măng trong hỗn hợp cấp phối đá dăm gia cố xi măng, cũng như trọng lượng riêng của hỗn hợp ( $1575\text{kg/m}^3$ ) lấy theo đề nghị của tư vấn lập và chủ đầu tư đề nghị. Trọng lượng riêng của hỗn hợp sẽ được xác định chính xác qua thí nghiệm vật liệu tại hiện trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Hao hụt vận chuyển và hao hụt bảo quản ở kho của vật liệu xi măng và cấp phối đá dăm được tính trong giá vật liệu đến hiện trường, không tính trong định mức trộn hỗn hợp cấp phối đá dăm gia cố xi măng.

2. Công tác rải lớp cấp phối đá dăm gia cố xi măng 5% được lập trên cơ sở tiêu chuẩn 22TCN 245-98 về quy trình thi công và nghiệm thu lớp cấp phối đá gia cố xi măng

trong kết cấu áo đường ô tô của Bộ Giao thông vận tải và vận dụng định mức công tác xây dựng có mã hiệu AD.11222 (làm móng cấp phối đá dăm) trong định mức dự toán xây dựng công trình số 1776/BXD-VP ngày 16/8/2007 của Bộ Xây dựng.

- Mức hao phí vật liệu để đảm bảo độ chặt theo yêu cầu kỹ thuật sau thi công tính cho 100m<sup>3</sup> cấp phối đá dăm gia cố xi măng được lấy theo hệ số 1,3 như đề nghị của tư vấn, tương ứng là 130m<sup>3</sup>. Mức hao phí này sẽ chuẩn xác lại sau khi có kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế rải thử tại hiện trường.

3. Công tác vận chuyển cấp phối đá dăm gia cố xi măng từ trạm trộn đến vị trí đổ vận dụng định mức công tác xây dựng có mã hiệu AD.27200 trong định mức dự toán xây dựng công trình số 1776/BXD-VP.

Viện Kinh tế xây dựng thông báo kết quả thẩm tra định mức dự toán công tác “sản xuất, rải và vận chuyển cấp phối đá dăm gia cố xi măng 5%” như phụ lục kèm theo để Ban quản lý dự án 4 thực hiện các bước tiếp theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VKT/GXD, TH6



Trần Hồng Mai

KI  
XA

*Phụ lục kèm theo công văn số 107/NKT/GXD ngày 15 tháng 9 năm 2010 của  
Viện Kinh tế xây dựng*

**ĐỊNH MỨC KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG CẤP PHỐI ĐÁ DĂM GIA CỐ XI MĂNG**

1, Định mức cấp phối đá dăm gia cố xi măng 5%

ĐVT: 100m<sup>3</sup>

Thành phần	Đơn vị	Khối lượng	hao hụt trong khi trộn vật liệu	Tổng cộng
Xi măng PCB30	kg	7875	1%	7953,75
Cấp phối đá dăm	m <sup>3</sup>	99,75	1,5%	101,25

2, Sản xuất cấp phối đá dăm gia cố xi măng 5%

ĐVT: 100m<sup>3</sup>

	Đơn vị	Trạm trộn 20-25m <sup>3</sup> /h	Trạm trộn 30m <sup>3</sup> /h	Trạm trộn 50m <sup>3</sup> /h
<b>Vật liệu</b>				
Xi măng PCB30	kg	7953,75	7953,75	7953,75
Cấp phối đá dăm loại 1	m <sup>3</sup>	101,25	101,25	101,25
<b>Nhân công 4/7</b>	công	24,9	24,9	24,9
<b>Máy thi công</b>				
Trạm trộn	ca	1,02	0,85	0,51
Máy khác	%	2	2	2

3, Hao phí vật liệu khi rải 100m<sup>3</sup> cấp phối đá dăm gia cố xi măng

ĐVT: 100m<sup>3</sup>

	Hao phí vật liệu sau khi lèn chặt	Hao hụt vận chuyển	Hao hụt quá trình thi công	Cộng
Cấp phối đá dăm gia cố xi măng 5%	130	1%	1,50%	133,25

EN  
HTE  
DUN

4, Rải cấp phối đá dăm gia cố xi măng 5%

ĐVT: 100m<sup>3</sup>

Thành phần	Đơn vị	Hao phí
<b>Vật liệu</b>		
Cấp phối đá dăm gia cố xi măng 5%	m <sup>3</sup>	133,25
Vật liệu khác	%	1
<b>Nhân công 4/7</b>		4,129
<b>Máy thi công</b>		
Máy rải 50-60m <sup>3</sup> /h	ca	0,197
Đầm bánh lốp tự hành 16T	ca	0,394
Máy lu rung 25T	ca	0,197
Máy lu bánh thép 10T	ca	0,197
Máy khác	%	0,5

5, Vận chuyển cấp phối đá dăm từ trạm trộn đến vị trí đổ

ĐVT: 100m<sup>3</sup>

Cự ly vận chuyển	Đơn vị	Phương tiện vận chuyển		
		Ô tô 7T	Ô tô 10T	Ô tô 12T
Đến chuyển 1km	ca	3,481	2,489	2,063
Đến chuyển 2km	ca	4,379	3,260	2,709
Đến chuyển 3km	ca	5,119	3,875	3,213
Đến chuyển 4km	ca	5,875	4,489	3,717
Đến chuyển 1km tiếp theo	ca	0,819	0,457	0,394